

Bản án số:155/2018/HSST

Ngày:18/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức năm*
2. Ông Trương Văn Tiến
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 18/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2018/TLST-HS ngày 21/9/2018 đối với bị cáo:

Phạm Doãn T - Sinh năm 1993; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Xóm 6, xã K, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Phạm Doãn T và bà Võ Thị P

Bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1995

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến nay - Có mặt.

Những người bị hại: 1. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1989 - Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Khu C 2, xã T, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Phan Tuấn N, sinh năm 1991 - Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị T, sinh năm 1995 - Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Xóm 6, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 15/5/2018, tại thôn C, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã mượn anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1989 là người làm cùng công ty với bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 19C1 để đi có việc. T hẹn đến khoảng 17 giờ cùng ngày sẽ trả xe cho anh L. Anh L tin tưởng nên đã cho T mượn chiếc xe trên. T sử dụng chiếc xe đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì mang đi cầm chiếc xe cho một người thanh niên ở quán bi a ở thôn Ô, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh lấy 3.000.000đ. Số tiền cầm xe, T đã chi tiêu cá nhân hết. Đến hẹn, không thấy T mang xe về nên L đã nhiều lần điện thoại đòi T nhưng T khất lần, sau đó T thừa nhận đã mang đi cầm chiếc xe và nói nếu đến ngày 22/5/2018 không đến chuộc xe thì cửa hàng cầm đồ sẽ bán chiếc xe trên. Vì sợ bị mất xe nên anh L hỏi địa điểm cửa hàng cầm đồ thì được T cho số điện thoại của người nhận cầm xe. Sau đó, anh L đã chuộc chiếc xe trên với giá 3.200.000đ. Do T không trả lại số tiền anh L bỏ ra chuộc xe nên ngày 11/7/2018, anh L đã tố giác hành vi của T.

Sáng ngày 15/6/2018, khi đang chơi game ở một quán internet thuộc địa phận thôn M, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh T đã làm quen với Phan Tuấn N và biết N là đối tượng sử dụng ma túy nên T rủ Năm đi mua ma túy nhưng không mua được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T liên hệ với anh Năm để rủ đi mua ma túy. Anh Năm đồng ý và hẹn gặp T ở khu vực gầm cầu thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Anh N điều khiển xe mô tô của mình đèo T đến khu vực thôn M, xã L thì T nói: “Thôi, để em đi một mình” và mượn anh N chiếc xe mô tô. Anh N đồng ý và cho T mượn chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 37C1. T điều khiển xe đi sang khu vực thôn Á, xã Y, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy nhưng không được. Đến ngày 17/6/2018, T đã bán chiếc xe cho anh Nguyễn Thắng T, sinh năm 1989 ở thôn L, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh được 3.000.000đ. T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền. Sau khi không thấy T mang xe về trả, anh N đã nhiều lần gọi điện đòi xe nhưng không được nên đã gửi đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong.

Tại các bản kết luận định giá T sản số 64/ KL-ĐG và 65/KL-ĐG cùng ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xác định:

Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 19C1 là 9.000.000đ.

Giá trị chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 37C1 là 9.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSYP ngày 21/9/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo khoản 1 Điều 175 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đã đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 48 BLHS; Điều 106, 329 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét vì đã được giải quyết xong. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại chị Trần Thị T 01 điện thoại hiệu Oppo F3.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại:

- Anh Nguyễn Xuân L trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 19C- bị cáo mượn sau đó mang đi cầm để vay số tiền 3.200.000đ. Anh đã phải bỏ số tiền để chuộc. Anh đã nhận lại số tiền từ bị cáo và gia đình bị cáo. Nay anh không có ý kiến hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự cũng như hình phạt. Đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Anh Phan Tuấn N trình bày: Sau khi mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 37C1 của anh đi bán lấy tiền chi tiêu. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên phong đã thu hồi trả lại anh chiếc xe. Anh không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự cũng như về hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Chị T trình bày: Chị là vợ bị cáo T, khi biết T thực hiện hành vi phạm tội, chị đã cùng với gia đình bị cáo bỏ tiền ra chuộc lại T sản mà bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt sau đó mang đi cầm cố và trả lại số tiền bị cáo đã vay mượn. Chị không có ý kiến gì về số tiền này. Riêng chiếc điện thoại hiệu Oppo F3 là T sản của chị, chị đã đồng ý để bị cáo mang đi cầm cố để vay tiền. Nay chị đề nghị xin lại chiếc điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian tháng 5 và tháng 6 năm 2018, lợi

dụng sự quen biết và tin tưởng của người bị hại, bị cáo đã 02 lần mượn xe máy của người bị hại sau đó mang đi cầm cố, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 15/5/2018, tại thôn M, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo mượn anh Nguyễn Xuân L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 19C1. Sau đó bị cáo mang cầm cố lấy 3.000.000đ. Trị giá chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Linh là 9.000.000đ.

Lần thứ 2: Khoảng 15 giờ ngày 15/6/2018, tại thôn M, xã L, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo mượn anh Phan Tuấn N chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 37C1. Sau đó, bị cáo mang bán chiếc xe được 3.000.000đ. Trị giá chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh N là 9.000.000đ.

Tổng giá trị số T sản mà bị cáo chiếm đoạt của hai người là 18.000.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và nội dung luận tội của đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi này còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong thời gian ngắn, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các T sản bị cáo trộm cắp đến nay đã được thu hồi xử lý trả đầy đủ cho người bị hại. Không ai có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 02 chiếc điện thoại di động, trong đó chiếc hiệu Oppo F3 là của vợ bị cáo, vợ bị cáo đồng ý để bị cáo đi cầm cố vay tiền, chiếc điện thoại hiệu Nokia màu xanh đen là T sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Chiếc điện thoại hiệu Oppo F3 cần trả lại cho chị Triều.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Doãn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 48 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Doãn T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại chị Trần Thị T 01 điện thoại hiệu Oppo F3. (số vật chứng đã giao nhận ngày 27/9/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa